

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày: 20 – 05 – 2021

V/v: “*Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do tài sản, danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

2. Ông Phạm Ngọc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, , tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 425/2020/TLST-DS, ngày 02/12/2020, về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 04 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 20/TB-TA ngày 04 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 4, thôn S, xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà N, sinh năm 1968;

- Chị L1, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: Xóm 2, thôn S, xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Bà N và chị L1 vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Chị U, sinh năm 1995;
- Anh L2, sinh năm 1979;
- Em N1, sinh năm 2005;

Người đại diện theo pháp luật của em N1: Bà B, sinh năm 1973;

Cùng nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Bà B và em N1 có mặt; chị U và anh L2 vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị T trình bày:

Bà N là dì ruột của chị T, là mẹ ruột của chị L1.

Ngày 08/03/2020, chị T chạy xe mô tô từ tiệm uốn tóc của chị N2 về nhà thì gặp bà N. Khi gặp, bà N nói “Sao mày chửi tao”, rồi bà N dùng tay tát 01 cái trứng vào mặt chị T, rồi nắm tóc kéo chị T ngã xuống bên đường. Bà N dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt và người chị T. Tiếp đó bà N dùng tay kéo quần chị T tuột xuống đến vùng mông. Bà N vừa tuột quần chị T vừa hô hào: “*Lột quần nó, quay video cho tao*”. Lúc đó chị L1 xông vào nắm đầu và kéo quần chị T tuột xuống dưới vùng mông; còn chị U (là con dâu của bà N) lấy điện thoại ghi hình ảnh sự việc. Sau đó, anh L2 đến can ngăn ra. Sau khi sự việc kết thúc, chị T phát hiện bị mất 01 cái vòng đeo tay và 01 cái bông tai làm bằng vàng 18K nên chị T cùng một số người dân tìm nhưng không thấy. Hai tài sản bị mất này là của cá nhân chị T; tại thời điểm xảy ra sự việc, chị T mặc trang phục đồ bộ làm bằng vải thun, quần lưng thun để co giãn.

Chị T căn cứ vào “GIẤY BẢO ĐẢM VÀNG” mà chị T đã cung cấp để xác định cái vòng đeo tay bị mất có trọng lượng là 2,43 chỉ vàng 18K và căn cứ vào cái bông tai còn lại để xác định cái bông tai bị mất có trọng lượng 02 phân vàng 18K; ngoài ra chị T không có chứng cứ khác để chứng minh đặc điểm, tính chất, trọng lượng hai tài sản bị mất này.

Mặc dù, video chị U ghi lại hình ảnh sự việc chưa phát tán ra cộng đồng nhưng người dân địa phương và bạn bè đàm tiếu, nói xấu việc chị T bị tuột quần làm cho chị T không dám tiếp xúc với xã hội; bạn bè cũng xa lánh chị T; chồng của chị T cũng la mắng chị T, làm cho chị T bị ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín kéo dài trong thời gian khoảng 04 tháng mới ổn định lại bình thường. Trong khoảng thời gian đó chị T cũng không có tinh thần làm việc nên cũng bị hạn chế thu nhập.

Vì vậy, hiện nay chị T yêu cầu bà N, chị L1 phải liên đới bồi thường cho chị T thiệt hại về tài sản gồm 01 cái bông tai làm bằng vàng 18K có trọng lượng 02 phân, 01 cái vòng đeo tay làm bằng vàng 18K có trọng lượng 2,43 chỉ theo giá vàng trên thị trường tại địa phương hiện nay và thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền

5.960.000đ tương ứng với 04 tháng lương cơ sở do Nhà Nước quy định. Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

[2]. Theo lời khai, ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn bà N trình bày:

Bà N là mẹ ruột của chị L1, là dì ruột của chị T.

Chiều ngày 08/03/2020, chị L1 gọi điện thoại bảo bà N đến tiệm uốn tóc của chị N2 gặp chị T để nói chuyện với chị T về việc dẫn cháu N1 (là cháu gọi chị T bằng dì ruột) về nhà chị T. Trên đường đi thì gặp chị T, bà N hỏi chị T giữa chị T và chị L1 đã nói chuyện gì thì chị T trả lời: “*Tao không nói chuyện với con đi nào hết*”. Nghe vậy, bà N nóng giận nên dùng tay đánh 01 cái trứng vào má của chị T. Sau đó chị T xông vào nắm tóc bà N, bà N cũng nắm lại tóc chị T, hai bên giằng co nhau ngã xuống đường, khoảng 05 phút sau thì anh L2 và chị L1 đến can ngăn ra. Lúc này, bà N phát hiện bà N bị mất một cái bông tai làm bằng vàng 18K; chị T cũng truy hô bị mất một cái bông tai làm bằng vàng 18K, cả hai bên cùng đi tìm nhưng không thấy nên đi về. Thời điểm đó, chị T không có nói bị mất cái vòng đeo tay làm bằng vàng, chỉ khi Công an xã K mời hai bên đến làm việc thì chị T mới khai là mất cái vòng đeo tay.

Bà N khẳng định không có tuột quần chị T, cũng không hô hào, xúi giục người nào tuột quần chị T hoặc ghi hình ảnh; chị L1 không có đánh đập chị T, cũng không có tuột quần chị T mà chỉ can ngăn hai bên; quần chỉ xệ xuống chưa đến phần mông do quá trình hai bên xô sát chứ không bị tuột. Sau khi sự việc xảy ra, người dân địa phương hoàn toàn không có đàm tiếu, nói xấu điều gì về chị T, chị T vẫn có quan hệ xã hội, bạn bè, hàng xóm và vẫn đi làm bình thường chứ không có ảnh hưởng gì về danh dự, nhân phẩm, uy tín vì thực tế chị T không bị tuột quần.

Vì vậy, bà N không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, không đồng ý bồi thường cho chị T khoản thiệt hại nào. Bà N không yêu cầu giải quyết đối với cái bông tai mà bà N đã bị mất và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[3]. Theo lời khai, ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn chị L1 trình bày như sau:

Chị L1 là con ruột của bà N và là chị bạn dì ruột của chị T.

Ngày 08/03/2020, chị L1 gặp chị T tại tiệm uốn tóc của chị N2, hai bên nói chuyện qua lại với nhau về việc dẫn cháu N1 về. Sau khi hai bên nói chuyện, chị L1 gọi điện thoại bảo bà N chở cháu N1 đến nhà bà N2 để giao cho chị T. Sau đó chị T chạy xe mô tô đi. Chị T đi được vài phút thì chị L1 cũng chạy xe mô tô về. Trên đường về thì thấy chị T và bà N đang đang nắm tóc nhau, giằng co qua lại với nhau bên đường. Thấy vậy, chị L1 đến can ngăn, cầm quần của chị T kéo chị T ra nhưng không kéo được nên chị L1 thả ra. Lúc đó, có anh L2 vào phụ chị L1 can ngăn, anh L2 ôm bà N còn chị L1 ôm chị T kéo hai bên ra. Sau đó, chị T hô hào bị mất 01 cái bông tai, bà N cũng nói bị mất một cái bông tai nên mọi người cùng đi tìm nhưng không thấy nên đi về nhà.

Chị L1 chỉ biết hai bên hô hào mất bông tai chứ không biết thật sự hai bên có mất bông tai hay không; thời điểm đó chị T hoàn toàn không có nói bị mất cái vòng đeo tay, đến khi Công an xã mời các bên lên làm việc thì chị T mới khai là bị mất 01 cái vòng đeo tay.

Chị L1 khẳng định chị L1 chỉ can ngăn hai bên chứ hoàn toàn không có đánh chị T, không có tuột quần chị T; bà N không có hô hào xúi giục ai tuột quần chị T hoặc quay video; bà N cũng không có tuột quần chị T; quần của chị T chỉ bị xệ xuống chưa đến phần mông chứ không bị tuột. Sau khi sự việc xảy ra, người dân địa phương hoàn toàn không có đàm tiếu, nói xấu điều gì về chị T, chị T vẫn có quan hệ xã hội, bạn bè, hàng xóm bình thường chứ không có ảnh hưởng gì về danh dự, nhân phẩm, uy tín vì thực chị T không bị tuột quần.

Do đó, chị L1 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, không đồng ý bồi thường cho chị T khoản thiệt hại nào. Chị L1 cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[4]. Theo biên bản lấy lời khai ngày 26/01/2021, người làm chứng U trình bày:

Chị U là con dâu của bà N. Vào chiều ngày 08/03/2020, bà N bảo chị U chở bà N và cháu N1 đi đến tiệm tóc của chị N2. Trên đường đi thì gặp chị T. Bà N bảo chị T dừng xe lại nói chuyện về cháu N1. Lúc đó chị U đứng xa nên không nghe rõ nội dung nói chuyện mà chỉ nghe chị T nói hỗn hào với bà N nên bà N dùng tay đánh 01 cái trứng vào mặt của chị T. Sau đó hai bên nằm tóc nhau, giằng co nhau ngã xuống đường, được khoảng 05 – 10 phút sau thì chị L1 đến can ngăn ra. Sau khi được can ngăn ra, cả hai bên đều nói bị mất 01 cái bông tai nên mọi người cùng đi tìm nhưng không thấy.

[5]. Theo lấy lời trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng N1 trình bày như sau:

Em N1 là cháu gọi chị T là dì ruột. Ngày 08/03/2020, chị U lái xe mô tô chở em N1 và bà N đi trên đường thì gặp chị T. Bà N gọi chị T dừng xe lại rồi hai bên nói gì đó, lúc đó em N1 đứng gần nhưng xe em N1 ngồi đang nổ máy nên không nghe hai bên nói gì. Sau đó bà N dùng tay tát 01 cái trứng vào má của chị T, rồi bà N nắm tóc của chị T nên hai bên ôm nhau, nắm tóc nhau ngã xuống đường xô xát qua lại với nhau. Lúc đó em N1 chạy đi kêu người đến can thiệp nên không chứng kiến thêm sự việc gì xảy ra sau đó.

[6]. Theo biên bản lấy lời khai ngày 26/01/2021, người làm chứng anh L2 trình bày như sau:

Khoảng 16h00' – 17h00', trên đường anh L2 chạy xe mô tô về nhà thì thấy bà N và chị T đang nằm giằng co qua lại với nhau bên mép đường thôn. Anh L2 dừng xe lại đến can ngăn ra. Khi anh L2 đến thì thấy chị L1 đang nắm quần chị T nhưng chưa tuột quần, anh L2 bảo chị L1 thả ra nên chị L1 buông ra. Anh L2 không thấy bà N tuột quần chị T, cũng không nghe ai hô hào xúi giục người khác quay video, anh L2 thấy quần chị T chỉ bị xệ xuống chưa đến nửa mông, anh L2 cũng không nghe ai nói hoặc truy hô mất

tài sản gì. Thời điểm đó trời sáng, vị trí hai bên giếng co trống trải, ít cỏ nên nếu có bị rớt tài sản kích thước nhỏ thì cũng dễ tìm thấy, khó bị mất tài sản.

[7]. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Một giấy đề “GIẤY BẢO ĐẢM VÀNG” ghi tiệm vàng Kim Loan, ghi ngày 14/02/2020. 01 cái bông đeo tai làm bằng kim loại màu vàng gắn hột tròn màu trắng và bản ảnh (Tòa án đã giao trả lại cho nguyên đơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/04/2021).

Tòa án đã tiến hành xác minh và lập các biên bản xác minh ngày 21/01/2021, 26/01/2021, 20/4/2021 và ngày 20/5/2021. Ngoài ra, Tòa án đã thu thập được hồ sơ giải quyết việc tại Công an huyện L.

[8]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L:

Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T đối với bị đơn bà N, chị L1 về việc buộc bà N, chị L1 phải liên đới bồi thường cho chị T thiệt hại về tài sản gồm 01 cái bông tai làm bằng vàng 18K có trọng lượng 02 phân, 01 cái vòng đeo tay làm bằng vàng 18K có trọng lượng 2,43 chỉ theo giá vàng trên thị trường tại địa phương hiện nay và thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 5.960.000đ. Buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà N, chị L1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng chị U, anh L2 vắng mặt nhưng đều đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại 01 cái vòng đeo tay làm bằng vàng 18K, 01 cái bông tai làm bằng vàng 18K và thiệt

hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 5.960.000đ; ngoài ra các đương sự không có yêu cầu nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 589, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015 nhận định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” là đúng quy định của pháp luật.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T:

[3.1] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 01 cái bông tai làm bằng vàng 18K trọng lượng 02 phân, Hội đồng xét xử nhận định:

Mặc dù tại biên bản làm việc do Công an huyện L lập vào ngày 21/7/2020 (tại bút lục 62) có thể hiện bà N xác định chị T có mất một bên bông tai. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án này, bà N và chị L1 khẳng định tại Cơ quan Công an huyện L, bà N và chị L1 không có xác định chị T bị mất 01 cái bông tai; bà N và chị L1 khẳng định ngay sau khi sự việc xô xát chấm dứt, chị T và bà N đều nói bị mất 01 cái bông tai nên mọi người cùng đi tìm chứ không để ý xem chị T có còn đeo bông tai hay không, không biết thực tế chị T có bị mất bông tai hay không; bà N và chị L1 yêu cầu căn cứ vào lời khai của bà N, chị L1 tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Biên bản làm việc do Cơ quan Công an huyện L lập ngày 21/7/2020 không đủ căn cứ để xác định thực tế chị T có bị mất 01 cái bông tai.

Hơn nữa, chị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngay trước thời điểm hai bên xô xát chị T có đeo bông tai và ngay khi sự việc chấm dứt chị T đã bị mất 01 cái bông tai. Chị T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cái bông tai mà chị T đã cung cấp cho Tòa án chính là cái bông tai mà chị T bị mất tại thời điểm hai bên xô xát. Hồ sơ giải quyết vụ việc tại Công an huyện L cũng không có thể hiện đặc điểm, tính chất, trọng lượng hay bản ảnh để xác định cái bông tai mà chị T đã khai là bị mất.

Do đó, không có căn cứ xác định thiệt hại thực tế có xảy ra, cũng không có căn cứ để xác định được tài sản bị thiệt hại nên không đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T về việc buộc bà N, chị L1 phải liên đới bồi thường thiệt hại 01 cái bông tai làm bằng vàng 18K trọng lượng 02 phân là không có căn cứ để được chấp nhận.

Theo biên bản xác minh ngày 20/05/2021, giá vàng 18K trên thị trường địa phương tại thời điểm hiện nay có giá 3.550.000đồng/01 chỉ, như vậy cái bông tai mà chị T yêu cầu bồi thường có giá $0,2 \times 3.550.000\text{đồng} = 710.000\text{đồng}$.

[3.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 01 cái vòng đeo tay làm bằng vàng 18K trọng lượng 2,43 chỉ, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà N và chị L1 đều khẳng định ngay sau khi sự việc chấm dứt, chị T không có hồ hào bị mất cái vòng đeo tay mà chỉ khi Công an mời các bên lên làm việc, chị T mới khai là bị mất cái vòng đeo tay; bà N, chị L1 khẳng định chị T không bị mất cái vòng đeo tay này nên không đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị T.

Hơn nữa, chị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngay trước thời điểm hai bên xô sát chị T có đeo vòng tay và ngay khi sự việc chấm dứt chị T bị mất cái vòng đeo tay. Chị T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đặc điểm, tính chất, trọng lượng để xác định cái vòng đeo tay mà chị T khai đã bị mất. Mặc dù chị T có cung cấp 01 hóa đơn mua trang sức đề “GIẤY BẢO ĐẢM VÀNG” nhưng chị T không có chứng cứ chứng minh cái vòng bông đúc thể hiện trong giấy này chính là cái vòng đeo tay mà chị T bị mất tại thời điểm hai bên xô sát.

Do đó, không có căn cứ xác định thiệt hại thực tế có xảy ra, cũng không có căn cứ để xác định tài sản bị thiệt hại nên không đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T về việc buộc bà N, chị L1 phải bồi thường cho chị T thiệt hại 01 cái vòng đeo tay làm vàng 18K trọng lượng 2,43 chỉ là không có căn cứ để được chấp nhận.

Theo biên bản xác minh ngày 20/05/2021, giá vàng 18K trên thị trường địa phương tại thời điểm hiện nay có giá 3.550.000đồng/01 chỉ, như vậy cái bông tai mà chị T yêu cầu bồi thường có giá $2,43 \times 3.550.000\text{đồng} = 8.627.000\text{đồng}$.

[3.3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 5.960.000đ, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn bà N, chị L1 và những người làm chứng trong vụ án đều xác định quần của chị T chỉ bị xé xuống chưa đến phần mông chứ không bị tuột. Bà N, chị L1 cũng khẳng định là không có tuột quần chị T. Tại các biên bản xác minh đối với địa phương thôn S, xã K vào cùng ngày 26/01/2021 cũng đều thể hiện: Sau khi sự việc xảy ra, người dân địa phương không có bàn tán, đàm tiếu hay dư luận gì liên quan đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị T cũng như về việc chị T, bà N đánh nhau; chị T vẫn có quan hệ xã hội bình thường, vẫn sinh hoạt và làm việc bình thường chứ không thấy bị ảnh hưởng gì. Ngoài ra, tại bên bản làm việc do Công an huyện L lập ngày 07/7/2020 (bút lục 57) chị T khai sau khi sự việc xảy ra, cuộc sống gia đình chị T không bị đảo lộn gì. Hơn nữa, chị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị T bị thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín do hành vi xô sát với bà N. Do đó, không có căn cứ xác định có hành vi tuột quần chị T và cũng không có căn cứ xác định thiệt hại thực tế có xảy ra nên không đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T về việc buộc bà N, chị L1 phải bồi thường cho chị T thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 5.960.000đ là không có căn cứ để được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Yêu cầu của chị T về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm không được chấp nhận nên căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc chị T phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án (về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm).

Đối với phần yêu cầu của chị T về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không được chấp nhận, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên cần xử miễn nộp án phí phần này cho chị T.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L về việc đề nghị giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 229, các Điều 144, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 584, 589, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T đối với bị đơn bà N, chị L1 về việc buộc bà N, chị L1 phải liên đới bồi thường cho chị T thiệt hại về tài sản gồm 01 cái bông tai làm bằng vàng 18K có trọng lượng 02 phân, 01 cái vòng đeo tay làm vàng 18K có trọng lượng 02,43 chỉ theo giá vàng trên thị trường tại địa phương hiện nay và thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 5.960.000đ.

- Về án phí:

Miễn án phí cho chị T đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Buộc chị T phải chịu 467.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm) nhưng được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số N₀ 0004445 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L; sau khi khấu trừ, chị T phải nộp thêm 167.000đồng án phí.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;
- CC THADS huyệnL;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh